TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 375/2024/DS-ST
Ngày 29-11-2024
V/v Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thuý Vân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1030/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Văn T; Sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Văn T1; Sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Vũ Xuân C; Sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phùng Văn T và ông Trần Văn T1 trình bày:

Ngày 03/11/2023, ông T và ông T1 thuê xe dịch vụ 07 chỗ của ông C đi huyện Đ mua chồn giống, giá thoả thuận 1.000.000 đồng, đôi bên chỉ thoả thuận bằng lời nói không có hợp đồng, đến thời điểm đi thì ông C điều khiển xe 04 chỗ lại thì hai ông không đồng ý đi vì xe nhỏ sợ chồn chết, do ông C cam kết đã chở nhiều lần chồn không sao nên hai ông đồng ý đi; việc ông C cam kết và hai ông

đồng ý đi chỉ qua lời nói không làm văn bản.

Phía ông T1 mua được 09 con chồn và khi di chuyển được một đoạn thì phát hiện chết 05 con, thiệt hại 17.000.000 đồng. Tại phiên toà ông yêu cầu công Côi bồi thường 50% trên số tiền bị thiệt hại là 8.500.000 đồng.

Phía ông T mua được 02 con chồn và khi di chuyển được một đoạn thì phát hiện chết 01 con, thiệt hại 10.000.000 đồng. Quá trình giải quyết, ông T yêu cầu ông C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Ông Vũ Xuân C trình bày:

Ngày 01/11/2023, con ông T1 là Trần Văn C1 (Trần Văn H) có liên hệ ông thuê xe 07 chỗ đi Đ, ngày 02/11/2023 ông C1 liên hệ lại ông nói thuê xe 04 chỗ được rồi, giá thoả thuận 1.000.000 đồng, đôi bên chỉ thoả thuận bằng lời nói không có hợp đồng. Đến thời điểm đi, ông T và ông T1 nói xe nhỏ sợ chồn chết, ông có nói xe này chở chồn được nhiều lần rồi không sao, không có thoả thuận khi chồn chết phải bồi thường, thực tế phía ông T1 có 05 con chồn bị chết thiệt hại 17.000.000 đồng, phía ông T có 01 con chồn bị chết không rõ số tiền bị thiệt hại.

Ông là chủ phương tiện, ông chỉ chở người không có cam kết bồi thường khi chồn chết, nên ông không đồng ý bồi thường.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T2:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Người tham gia tố tụng: Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; đương sự vắng mặt chưa thực hiện đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn T1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phùng Văn T do ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Án phí: Đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông T1 về việc yêu cầu ông C bồi thường số tiền 8.500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T1 xác định, khi ông C cam kết xe 04 chỗ chở được chồn và chồn không chết nên ông mới đồng ý đi, thực tế có 05 con chồn bị chết thiệt hại 17.000.000 đồng, ông yêu cầu bồi thường 8.500.000 đồng. Ông C xác định, ông thừa nhận có nói xe này có chở chồn được nhiều lần và chồn không sao; tuy nhiên,

ông không có cam kết và không có thoả thuận bồi thường thiệt hại, ông chỉ chở người, vật nuôi trên xe ông T1 tự bảo quản, nên ông không đồng ý bồi thường.

Xét về lỗi: Ông T1 để chồn trong cốp xe, dẫn đến chồn chết do bị ngộp, nên ông có lỗi. Ông C xác định xe không được phép chở động vật, nhưng ông vẫn đồng ý chở, dẫn đến chồn chết, nên ông có một phần lỗi.

Như vậy, ông T1 có lỗi; ông C cho rằng không có cam kết xe chở chồn không chết, nhưng tại phiên toà ông C thừa nhận có nói xe này đã chở chồn được nhiều lần không sao, đã tạo niềm tin cho ông T1 thuê xe. Mặc khác, thời điểm chồn chết, ông C thừa nhận có đồng ý bồi thường, nhưng giá bồi thường ông C đưa ra ông T1 không chấp nhận nên chưa thực hiện, tại phiên toà ông C thừa nhận có một phần lỗi của ông. Do đó, có cơ sở chia đôi thiệt hại đối với số tiền ông T1 có yêu cầu, ông C là chủ phương tiện nên có trách nhiệm bồi thường cho ông T1 số tiền 4.250.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Phùng Văn T, về việc yêu cầu ông C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông T.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, có căn cứ chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Ông T1, ông C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T1 đối với bị đơn Vũ Xuân C. Buộc ông Vũ Xuân C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn T1 số tiền 4.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phùng Văn T về việc yêu cầu ông Vũ Xuân C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T1 phải chịu 300.000 đồng, số tiền tạm ứng án phí ông T1 đã nộp 425.000 đồng theo biên lai thu số 0004243 ngày 11/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ, số tiền còn thừa được nhận lại. Ông Vũ Xuân C phải chịu 300.000 đồng. Ông Phùng Văn T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004244 ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được sung vào công quỹ nhà nước.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Việt Xô